TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 25-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Thạo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bá Đoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Tiêu Văn Q, sinh năm 1987 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Văn M và bà Phạm Thị D; vợ là Hoàng Thị K và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2021 và bị tạm giam từ ngày 26/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Quốc Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Đỗ Duy H-Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn D H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/11/2020, Tiêu Văn Q và vợ là Hoàng Thị K thuê kiốt chợ Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam để kinh doanh bán hàng tạp hoá. Khoảng 20 giờ ngày 16/02/2021, biết anh Nguyễn Văn S ở thôn S, xã N, huyện K, cho thuê xe ôtô tự lái qua mạng xã hội, Q sử dụng số điện thoại 0968347562 của mình gọi vào số 0985676559 của anh S, nói với anh S "Em là Q, bán gạo tại chợ Đồng Văn, anh có phải có xe cho thuê tự lái không, mấy nữa cho em thuê một tuần", anh S trả lời "Ừ, vào thì mang giấy phép lái xe và chứng minh nữa". Khoảng 12 giờ ngày 19/02/2021, Q đến nhà anh S nói "Em đến thuê xe" đồng thời đưa cho anh S chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe đều mang tên Tiêu Văn Q, anh S kiểm tra thấy ảnh trên giấy tờ với Q là một, lúc này Q nói "Cho em thuê xe mười ngày", anh S nói giá thuê xe 700.000đ/1 ngày, Q đồng ý. Sau khi Q viết xong hợp đồng thuê xe, anh S giao cho Q chiếc xe ôtô biển số 90A – 1xxx, nhãn hiệu CHEVEROLET, số loại CRUZE, màu ghi, kèm theo chìa khoá xe, cùng toàn bộ giấy từ của xe (bản gốc) gồm đăng ký xe, giấy chứng nhận đăng kiểm, chứng nhận bảo hiểm của xe ôtô biển số 90A – 1xxx. Sau khi nhận xe cùng toàn bộ giấy tờ, Tiêu Văn Q điều khiển xe ôtô biển số 90A – 1xxx đi đến ngày 23/02/2021, Q chuyển khoản cho anh S số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) từ số tài khoản 0451xxxxx Ngân hàng Vietcombank của Q đến số tài khoản 2904xxxxx Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Kim Bảng của anh S. Quân sử dụng xe ô tô của anh S đến ngày 27/02/2021 điều khiển xe đến trả cho anh S, tiền thuê xe còn thừa Q nói với anh S "Để đấy mấy nữa em thuê đi có việc", anh S đồng ý và không trả lại tiền thừa lại cho Q. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, Q đến nhà anh S để thuê xe ôtô, do Q đã thuê xe trước đó nên anh S không viết hợp đồng thuê xe mà sử dụng luôn hợp đồng trước đó, Q nói với anh S "Khi nào em trả em điện trước anh một, hai ngày", anh S đồng ý và nói với Q "Cứ bảy ngày em trả tiền anh một lần" đồng thời giao xe ôtô và toàn bộ giấy tờ xe cho Q. Do không có tiền tiêu xài cá nhân và trả tiền thuê xe, đến ngày 07/3/2021 Tiêu Văn Q nảy sinh ý định mang xe ôtô của anh S đi cầm cố. Q điều khiển xe ôtô biển số 90A – 1xxx đến hiệu cầm đồ Q Đ do anh Bùi Quốc Đ, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ dân phố T, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Gặp anh Đ, Q nói "Cho em cầm chiếc xe", anh Đ hỏi "Xe có giấy tờ không", Q đưa anh Đ giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận đăng kiểm, giấy chứng

nhận bảo hiểm bản gốc của xe ô tô biển số 90A – 1xxx và giấy chứng minh nhân dân bản gốc mang tên Tiêu Văn Q. Q nói với anh Đ "Em cầm lấy một trăm sáu mươi triệu đồng, xe em mới mua chưa kịp sang tên". Sau khi kiểm tra giấy tờ của xe đều là bản gốc, Đ đồng ý và viết giấy cho Q cầm cố chiếc xe ôtô biển số 90A – 1xxx với số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng). Trong thời gian thuê được xe ôtô của anh S, mỗi lần đến hạn hẹn trả xe Q đều điện cho anh S và chuyển khoản tiền thuê xe cho anh S lần lượt các ngày: Ngày 05/3/2021 chuyển khoản số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng); ngày 10/3/2021 Q chuyển tiếp số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn); ngày 16/3/2021 Q chuyển số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn); ngày 23/3/2021 chuyển số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn). Ngày 01/4/2021, Q gọi điện cho anh S nói "Em chơi bời, em cắm xe anh rồi, anh báo công an ra mà lấy xe", anh S hỏi "Cắm ở đâu, bao nhiêu tiền", Q trả lời "Em cắm gần cây xăng Bảo Sơn, cắm một trăm sáu mươi triệu đồng". Sau khi nhận được cuộc gọi của Q, anh S đi ra khu vực cây xăng Bảo Sơn, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên thấy xe ôtô biển số 90A – 1xxx của mình đang đỗ trước cửa hiệu cầm đồ Q Đ. Anh S quay về trình báo sự việc với ban Công an xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Ngay sau khi cầm cố xe ôtô của anh S, Q bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 23/11/2021 Q bị bắt theo quyết định truy nã số 02/QĐ-CSĐT của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tạm giữ 01 (một) xe ôtô biển số 90A – 1xxx, nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại CRUZE, màu ghi; xe cũ đã qua sử dụng do anh Nguyễn Quốc Đoàn tự nguyện giao nộp cùng toàn bộ giấy tờ của xe gồm: 01 Chứng nhận kiểm định; 01 Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 Chứng nhận đăng ký;

- 01 Chứng minh nhân dân số: 142392010 mang tên Tiêu Văn Q.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường ngày 01/4/2021: 01 xe ôtô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, Biển số: 90A – 1xxx, số khung: 695EAH992325; số máy: 18D4066391KA, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 26/6/2010 có giá trị là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKB ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Tiêu Văn Q về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn S các khoản thiệt hại về thu nhập trong thời gian xe ô tô không hoạt động và tiền hao

mòn xe tổng cộng là 110.000.000 đồng; buộc bị cáo trả lại cho anh Bùi Quốc Đ số tiền 160.000.000 đồng. Về vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Văn S chiếc xe ô tô biển số 90A-1xxx và toàn bộ giấy tờ kèm theo; trả lại bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Tiêu Văn Q.

Tại phiên tòa, bị cáo Tiêu Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội. Về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn S và anh Bùi Quốc Đ.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Văn S và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Sỹ là Luật sư Đỗ Duy H đều trình bày: Ngày 16/02/2021 Tiêu Văn Q có gọi điện thoại cho anh S hỏi thuê xe ô tô, đến ngày 19/02/2021 Q đến nhà anh S viết hợp đồng thuê xe ô tô biển số 90A-1xxx của anh S trong thời gian 10 ngày với giá 700.000 đồng/1 ngày, sau khi hết hạn 10 ngày Q tiếp tục thuê xe ô tô của anh S để sử dụng, trong thời gian thuê xe Q đều chuyển khoản thanh toán tiền đầy đủ. Đến ngày 01/4/2021 Q gọi điện cho anh S và nói là do chơi bời nên đã cầm cố chiếc xe ô tô lấy 160.000.000 đồng như Q đã trình bày trước tòa là đúng. Nay đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh S chiếc xe ô tô nêu trên cùng toàn bộ giấy tờ xe. Về trách nhiệm dân sự anh S và ông H đều xác định tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bố đẻ bị cáo Q là ông Tiêu Văn M đã tự nguyện bồi thường cho anh S số tiền 40.000.000 đồng, nay yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường thêm cho anh S các khoản thiệt hại mất thu nhập trong thời gian xe không lưu hành và chi phí để sửa chữa xe với tổng số tiền là 110.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự anh S và ông H đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Quốc Đ trình bày: Anh là chủ hiệu cầm đồ Q Đ, ngày 07/3/2021 Tiêu Văn Q có mang chiếc xe ô tô biển số 90A-1xxx đến hiệu cầm đồ của anh để cầm cố vay tiền. Thấy xe không chính chủ nên anh không nhận cầm cố, Q nói xe mới mua chưa kịp sang tên đổi chủ và xuất trình đầy đủ giấy tờ xe cùng bản gốc chứng minh nhân dân của Q nên anh đã đồng ý viết giấy cầm cố và cho Q vay số tiền 160.000.000 đồng. Đến ngày hết hạn cầm cố xe anh gọi điện thoại liên lạc với Q để giục thanh toán thì không liên lạc được. Sau khi sự việc bị phát giác anh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô nêu trên cho cơ quan điều tra để phục vụ yêu cầu điều tra. Nay anh yêu cầu bị cáo Q phải trả lại cho anh số tiền đã vay là 160.000.000 đồng, anh không yêu cầu trả lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Tiêu Văn Q tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Sau khi tạo được niềm tin đối với anh Nguyễn Văn S sau một lần thuê xe ôtô tự lái từ ngày 19/02/2021 đến ngày 27/02/2021. Sau khi trả xe, khoảng hai đến ba ngày sau Tiêu Văn Q lại đến nhà anh Nguyễn Văn S thuê chiếc xe ôtô biển số 90A – 1xxx trị giá 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng) để tự lái. Do không có tiền để tiêu xài cá nhân và trả tiền thuê xe, Q đã mang chiếc xe ôtô biển số 90A – 1xxx đến hiệu cầm đồ Q Đ do anh Bùi Quốc Đ ở tổ dân phố T, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam cầm cố lấy 160.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau đó Q bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 23/11/2021 Q bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lí hoang mang cho người dân trong việc kinh doanh các dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng thưởng Bằng khen; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần

hậu quả thay cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Tiêu Văn Q và bị hại là anh Nguyễn Văn S tự nguyện thỏa thuận bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường thêm cho anh S các khoản thiệt hại mất thu nhập trong thời gian xe ô tô ngừng hoạt động, tiền chi phí sửa chữa xe với tổng số tiền là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng). Bị cáo Tiêu Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Quốc Đ tự nguyện thỏa thuận bị cáo Q có trách nhiệm trả lại cho anh Đ số tiền gốc đã vay là 160.000.000 đồng. Xét các sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ôtô biển số 90A – 1xxx, nhãn hiệu CHEVEROLET, số loại CRUZE cùng toàn bộ giấy tờ của xe gồm 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe đều là tài sản, giấy tờ chính đáng của anh Nguyễn Văn S nên cần trả lại cho anh S. Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Tiêu Văn Q là giấy tờ chính đáng của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc xe ôtô biển số 90A – 1xxx của anh Bùi Quốc Đ: Quá trình điều tra xác định anh Đ nhận cầm cố tài sản có đầy đủ giấy phép theo quy định và anh Đ không biết xe ôtô Q mang đến cầm cố là tài sản do phạm tội mà có, khi có yêu cầu đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đ về tội *"Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi Đ nhận cầm cố tài sản của Q khi Q không phải chủ sở hữu của chiếc xe ôtô đã vi phạm điểm d, khoản 2, Điều 11, Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình nên Công an huyện Kim Bảng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ bằng hình thức phạt tiền với số tiền 3.500.000 đồng là phù hợp quy định của

pháp luật.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 309; 351; 463; 466; 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Tiêu Văn Q phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo Tiêu Văn Q 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 23/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Tiêu Văn Q và bị hại là anh Nguyễn Văn S. Bị cáo Tiêu Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn S các khoản thiệt hại tổng cộng là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

- Chấp nhận sự thỏa thuận về việc trả nợ giữa bị cáo Tiêu Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Quốc Đ. Bị cáo Tiêu Văn Q có trách nhiệm trả cho anh Bùi Quốc Đ số tiền gốc vay là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn S: 01 (một) chiếc xe ô tô biển số: 90A – 1xxx, nhãn hiệu CHEVEROLET, loại CRUZE, màu ghi, số khung: RLLJF 695EAH992325; số máy: F18D4066391KA, xe cũ đã qua sử dụng; thể tích động cơ: 1796 cm3; sản xuất năm 2010; công suất 104KW; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định (bản chính); 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số: 0003159 của chủ xe ô tô (bản chính); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản chính).

- Trả lại cho bị cáo Tiêu Văn Q 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 142392010 mang tên Tiêu Văn Q, sinh ngày 12/7/1987, nơi ĐKHKTT: Xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương (bản chính).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tiêu Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo